

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1319 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ- TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 19/TTr-KCN ngày 22/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ- TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTHC, VPCP;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, các PVP UBND tỉnh;
- + KT, GT-XD, CN, Trung tâm Thông tin.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

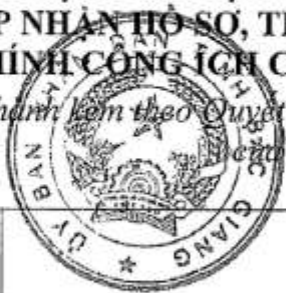


Lại Thanh Sơn

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN/KHÔNG THỰC HIỆN
TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT QUA DỊCH VỤ BƯU
CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1519 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*



TT	Tên thủ tục hành chính		Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	
			Thực hiện	Không thực hiện
I	Lĩnh vực đầu tư			
1	1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		x
2	2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	x	
3	3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		x
4	4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội		x
5	5	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		x
6	6	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		x
7	7	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		x
8	8	Thủ tục điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	
9	9	Thủ tục Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)		x
10	10	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh		x

		ban nhân dân tỉnh đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
13	13	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
14	14	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		x
15	15	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh		x
16	16	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		x
17	17	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	x	
18	18	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	x	
19	19	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	
20	20	Thủ tục hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	
21	21	Thủ tục nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	
22	22	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	x	
23	23	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	x	
24	24	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	
25	25	Thủ tục Giãn tiến độ đầu tư	x	
26	26	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	x	
27	27	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	x	
28	28	Thủ tục Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	x	
29	29	Thủ tục Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	x	
30	30	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các KCN		x
31	31	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các KCN		x
II		Lĩnh vực xây dựng		
32	1	Thủ tục Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng	x	
33	2	Thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư vào	x	

		khu công nghiệp		
34	3	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp	x	
35	4	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng dự án	x	
36	5	Thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	x	
37	6	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng	x	
38	7	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng.	x	
39	8	Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng	x	
40	9	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn	x	
III		Lĩnh vực lao động		
41	1	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp theo hình thức hợp đồng lao động	x	
42	2	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp theo hình thức di chuyển nội bộ	x	
43	3	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực mà làm việc cho người sử dụng lao động khác ở cùng vị trí công việc ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật	x	
44	4	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực mà làm khác vị trí công việc ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật nhưng không thay đổi người sử dụng lao động	x	
45	5	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động nhưng hết hiệu lực theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Lao động mà có nhu cầu tiếp tục làm việc cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật	x	
46	6	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với trường hợp GPLĐ còn thời hạn ít nhất 5 ngày nhưng không quá 45 ngày	x	
47	7	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với trường hợp GPLĐ bị mất, hỏng hoặc thay đổi nội dung ghi trên giấy phép	x	

48	8	Thủ tục xác nhận lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động	x	
49	9	Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài	x	
50	10	Thủ tục đăng ký đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời hạn dưới 90 ngày	x	
51	11	Thủ tục đăng ký nội quy lao động		x
IV		Lĩnh vực thương mại		
52	1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
53	2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
54	3	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
55	4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
56	5	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	x	
57	6	Thủ tục cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D	x	
Tổng cộng			40	17